

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tổ tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:
Người yêu cầu:

- **Anh Trần Văn Đ** – sinh năm 1986. Căn cước công dân số 02xxxxxxxxxx ngày cấp 04/07/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

HKTT: Thôn G, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

Chỗ ở hiện nay: Căn hộ chung cư số 1701, Tòa nhà B, khu nhà ở cao tầng CT2-Khu đô thị T, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội

- **Chị Trịnh Như Q** – sinh năm 1989. Căn cước công dân số 00xxxxxxxxxx ngày cấp 14/12/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

HKTT: Phòng 108, C2, Tập thể Học viện C, phường N, quận C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Như Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 25/03/2015 tại UBND phường N, quận C, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống chung không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng xác định đã ly thân từ tháng 11 năm 2023 đến nay. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Như Q xác nhận vợ chồng không có con chung. Hiện tại, chị Trịnh Như Q không mang thai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Như Q xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Như Q xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về chỗ ở mới sau ly hôn: Anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Như Q tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Chị Trịnh Như Q tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Trần Văn Đ nhất trí.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 25 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Như Q. Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01/2015 ngày 25/03/2015 của Ủy ban nhân dân phường N, quận C, Thành phố Hà Nội không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- **Về con chung:** Anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Như Q xác nhận vợ chồng không có con chung. Hiện tại, chị Trịnh Như Q không mang thai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét,

- **Về tài sản chung:** Anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Như Q xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về chỗ ở mới sau ly hôn:** Anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Như Q tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Như Q xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Như Q tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm chị Q đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0000370 ngày 25/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lương